

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 63/2022/HS-ST

Ngày: 16/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi**

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Thành** và bà **Hoàng Thị Tường Duy**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 18/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022 đối với bị cáo:

LA XUÂN A, sinh năm: 1980 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố Giang Hải 3, thị trấn B, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Xuân S, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị Thu L, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/9/2017, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng, do có hành vi “Buôn bán hàng cấm” (Quyết định số 2694/QĐ-XPVPHC), La Xuân A chưa thi hành quyết định trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:** Ông **Đỗ Văn N**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường C, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/3/2022, tại đầu đường hẻm sát bên trường tiểu học D 3, thuộc khu phố 7, phường D, thị xã L, La Xuân A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L phát hiện, bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch nilon màu trắng, được hàn kín, kích thước (04x5,7)cm, bên trong chứa chất bột, dạng rắn, màu trắng; 01 bịch nilon màu trắng,

được hàn kín, kích thước (1,8x3,6)cm, bên trong chứa chất dạng rắn, màu trắng; 01 bịch nilon màu trắng, có nhíp kéo một đầu màu trắng, kích thước (07x11)cm, trên bịch nilon có chữ “ko FÂN sự xin đừng đụng tay vào xin cảm ơn”, bên trong có 01 bịch nilon màu trắng, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (4,2x07)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn; 02 bịch nilon màu trắng, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (4,2x7,4)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn; 01 bịch nilon màu trắng, được hàn kín, kích thước (4,4x5,1)cm, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn; 01 bịch nilon màu trắng, được hàn kín, kích thước (2,3x5,8)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn. Ngoài ra, Công an còn thu giữ: 01 ví da màu đen; 01 ba lô màu đen, hiệu NIKF; 01 hộp giấy màu đen, trên hộp có chữ “Aomai”, kích thước (10x10x03)cm; 01 hộp nhựa màu đen, có khóa kín, kích thước (06x6,5x16)cm; 04 ống thủy tinh cong, kích thước chiều dài 12,5cm.

Tại Bản kết luận giám định số 242/KLGD-PC09 ngày 15/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,0824 gam, là Ketamine

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,2233 gam là Ketamine

Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 14,7314 gam là Methamphetamine

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/3/2022, La Xuân A đón xe vào Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, A gặp và mua của một người tên Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) 05 bịch ma túy đá với số tiền là 7.000.000 đồng và 02 bịch ma túy dạng khay, 04 ống thủy tinh cong với số tiền là 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A cất số ma túy đá vào trong túi nhỏ bên trái của ba lô, 04 ống thủy tinh cong đựng trong hộp nhựa màu đen A cất vào túi nhỏ bên phải của chiếc ba lô, còn ma túy dạng khay A lấy một ít ra sử dụng, còn lại hàn kín và bỏ trong túi quần nhỏ phía trước bên phải. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, A đón xe về phường D, thị xã L tìm bạn nhưng không gặp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/3/2022, A đi tới đầu đường hẻm sát bên trường tiểu học D 3, thuộc khu phố 7, phường D, thị xã L để đón xe về Phan Thiết thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã L phát hiện, bắt giữ A cùng tang vật để xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại được giám định được niêm phong trong phong bì số 242 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 ví da màu đen; 01 ba lô màu đen hiệu NIKF; 01 hộp giấy màu đen, trên hộp có chữ Aomai; 01 hộp nhựa màu đen có khóa kéo; 04 ống thủy tinh cong. Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển sang chỉ cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 14/7/2022 của VKSND thị xã L đã truy tố bị cáo La Xuân A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo La Xuân A và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Xuân A, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Đề nghị áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo La Xuân A, mức án 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 242 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 01 ví da màu đen; 01 ba lô màu đen hiệu NIKF; 01 hộp giấy màu đen, trên hộp có chữ Aomai; 01 hộp nhựa màu đen có khóa kéo; 04 ống thủy tinh cong.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội như cáo trạng truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã L viện dẫn trong cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo La Xuân A đã thừa nhận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút tại đầu đường hẻm sát bên trường tiểu học D 3, thuộc khu phố 7, phường D, bị cáo đã có hành vi cất giấu 0.3057 gam Ketamine và 14,7314 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị công an phường D bắt quả tang.

Xét thấy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy khác nhau (Ketamine và Methamphetamine) không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của điều 249 BLHS, trong đó tổng tỷ lệ % về khối lượng của Ketamine và Methamphetamine so với mức tối thiểu của từng chất đó quy định tại Khoản 3 Điều 249 là 49.4%, nên tổng khối lượng Ketamine và Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo La Xuân A về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ

học vấn nhất định, bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người và cũng như việc được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật, đi từ Phan Thiết đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy cất giấu nhằm sử dụng cho bản thân. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ra Quyết định xử phạt hành chính do có hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu vào năm 2017 nhưng đến nay bị cáo chưa thi hành quyết định kể trên. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo, đồng thời làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên HĐXX tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[6] Với đối tượng tên Linh đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không xác định được, không có cơ sở xử lý, Viện kiểm sát không truy tố vì vậy HĐXX không xét.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo La Xuân A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Căn cứ:** Điểm n Khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt: La Xuân A **06 (sáu) năm** tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt 07/3/2022.

* **Căn cứ:** Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tuyên: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

* **Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đào Thị Yến Nhi

